

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 01 tháng 3 năm 2023**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Ngọc Yến Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bạ**

Ông **Lưu Văn Có**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Châu Thị Kim Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thành D**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990, tại: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ 4 Ngọc H, phường Ngọc H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Lê Văn L, sinh năm: 1960; Họ tên mẹ: Trần Thị Khánh V, sinh năm: 1962; Họ tên vợ: Nguyễn Bảo T, sinh năm: 1993; Có một con, sinh năm: 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị M** - Sinh năm: 1950; Địa chỉ: Số 59C Sau G, phường Phước T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà **Ngô Mỹ H** - Sinh năm: 1980 (Là con ruột của bà Nguyễn Thị Mau); Địa chỉ: 59C Sau G, phường Phước T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Nguyễn Bảo T** - Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Khu tập thể Bình K, phường Phước T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà **Nguyễn Bảo T** - Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Khu tập thể Bình K, phường Phước T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/02/2022, Lê Thành D điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 79N1-834.25 chở vợ là Nguyễn Bảo T ngồi sau và con trai là Lê Đăng K - sinh năm: 2018 ngồi trước, lưu thông trên đường Đề Pô hướng đến đường Nguyễn Trãi, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang. Khi đến khu vực trước nhà hàng Dê Hoa Lư, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, thì xảy ra va chạm với bà Nguyễn Thị M đang đi bộ phía trước cùng chiều, làm tắt cả ngã ra đường. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị M bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu, đến 10 giờ 15 phút ngày 09/02/2022 bà M chết tại nhà.

Tại bản Kết giám định pháp y trên hồ sơ số 215/GĐHS-TTPY ngày 09/5/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa, kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị M là do “Chấn thương sọ não”.

Quá trình điều tra xác định, Lê Thành D điều khiển xe mô tô chở con trai (04 tuổi) ngồi phía trước làm che khuất tầm nhìn, D không thấy có người đang đi bộ phía trước nên xảy ra va chạm với bà Nguyễn Thị M, làm bà M chết do chấn thương sọ não. Hành vi của D đã vi phạm khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKSNT ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố Lê Thành D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thành D và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thành D từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Thành D cho Ủy ban nhân dân phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại giai đoạn điều tra nên không xem xét. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên không xem xét. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

2. Bị cáo Lê Thành D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng truy tố:

[3.1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành D đã khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/02/2022, tại khu vực trước nhà hàng Dê Hoa Lư, đường Đề Phổ, phường Phước Tân, Nha Trang; Lê Thành D điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 79N1-834.25 lưu thông trên đường Đề Phổ hướng ra Nguyễn Trãi, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn nên đã gây tai nạn với bà Nguyễn Thị M đang đi bộ phía trước, làm bà Mau chết do chấn thương sọ não.

[3.2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng; Phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y trên hồ sơ; Cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Bị cáo điều khiển

xe mô tô tham gia giao thông nhưng đã vi phạm các nguyên tắc chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách khi điều khiển phương tiện trên đường bộ; Không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, được quy định tại khoản 3 Điều 4; khoản 2, khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; Vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 50/CT-VKSNT ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Lê Thành D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3.3] Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi vô ý nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của công dân – là những khách thể được pháp luật bảo vệ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.4] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành D đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cùng người dân đưa bị hại đi cấp cứu tại bệnh viện và tự nguyện khắc phục, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*); Được đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại. Ngoài ra, trong quá trình công tác, Lê Thành D nhiều năm liền được nhận giấy khen, bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, tu dưỡng rèn luyện đạo đức, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hơn nữa, bị cáo Lê Thành D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nơi làm việc ổn định; Bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao “*Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo*” và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao “*Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo*”, thì cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phát huy tính phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (Một) xe mô tô, biển kiểm soát 79N1-834.25: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Bảo T (Bút lục số 96), nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Ngô Mỹ H là người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Bảo Trân vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tách phần trách nhiệm dân sự để giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Thành D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thành D.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thành D 02 (Hai) năm** tù, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **04 (Bốn) năm**, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 01/3/2023).

Giao bị cáo Lê Thành D cho Ủy ban nhân dân phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Thành D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Lê Thành D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

3. Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Thành D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Ngọc Yến Anh